

Số: **0737** /CNBT
Về việc công bố Báo cáo thường niên năm 2021

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 3 năm 2022

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

1. Tên Công ty : **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH**
(Mã chứng khoán: BTW)

2. Trụ sở chính : 194 Pasteur, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

3. Điện thoại : (028) 38 297 147 – 38 272 990

4. Fax : (028) 38 229 778

5. Người thực hiện công bố thông tin:

- Họ và tên : NGUYỄN DOÃN XÃ – Giám đốc Công ty
- Địa chỉ : 413 – 415 L1 Trần Hưng Đạo, phường 14, quận 5, TP. Hồ Chí Minh.
- Điện thoại :
 - + Di động : 0903951071
 - + Cơ quan : (028) 38 234 723
- Fax : (028) 38 229 778

6. Loại thông tin công bố:

- 24h 72h Yêu cầu Bất thường Định kỳ

7. Nội dung thông tin công bố:

Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành công bố thông tin Báo cáo thường niên năm 2021 được lập theo quy định tại Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

8. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành vào ngày **30/3/2022** tại đường dẫn: **www.capnuocbenthanh.com** (vào Mục “Công bố thông tin” chọn “Báo cáo thường niên”).

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

* **Đính kèm:** Báo cáo thường niên 2021 Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thành viên HĐQT Công ty;
- Thành viên BKS Công ty;
- Ban Giám đốc Công ty;
- Kế toán trưởng Công ty;
- Lưu: VT, TC-HC.

NGƯỜI THỰC HIỆN CBTT
GIÁM ĐỐC

Nguyễn Doãn Xã



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH

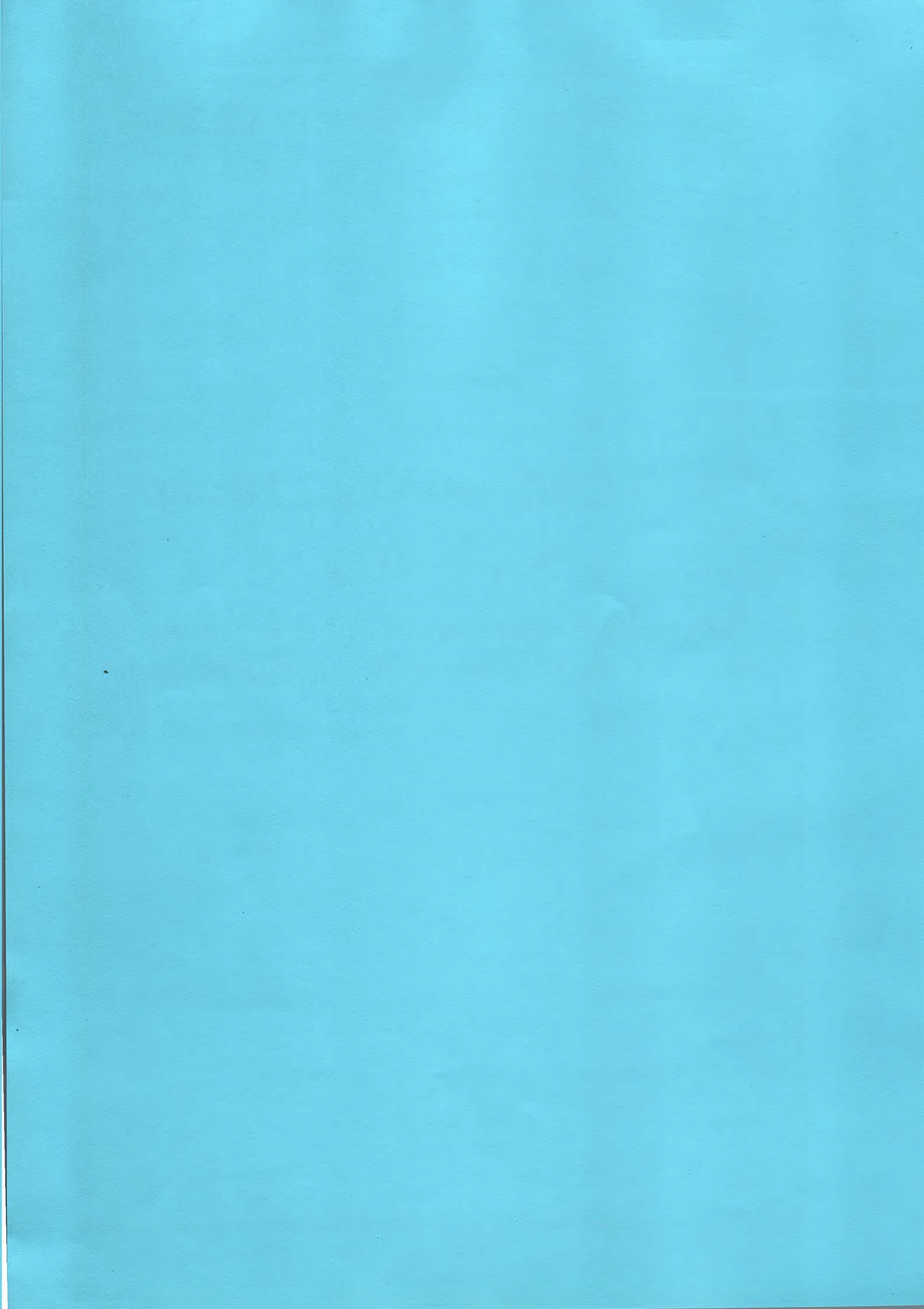
Địa chỉ : Số 194 Pasteur, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại : (028) 38 297 147 – 38 299 331 ★ Fax : (028) 38 229 778

E-mail : capnuocbenthanh@vnn.vn ★ Website : www.capnuocbenthanh.com

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

**(Theo quy định của Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020
hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)**



Số: **0730**/BC-CNBT-TCHC

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 3 năm 2022

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH

(Theo quy định của Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin tổng quát:

- Tên giao dịch : **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH**
- Giấy chứng nhận ĐKDN số: 0304789925 cấp lần đầu ngày 08/01/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 29/12/2021 tại Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM.
- Vốn điều lệ : 93.600.000.000 đồng
(Chín mươi ba tỷ sáu trăm triệu đồng chẵn)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 93.600.000.000 đồng
- Địa chỉ : 194 Pasteur, phường Võ Thị Sáu, quận 3, TP.HCM
- Số điện thoại : (028) 38 297 147 – 38 299 331
- Số fax : (028) 38 229 778
- Website : www.capnuocbenthanh.com
- Mã cổ phiếu : BTW

2. Quá trình hình thành và phát triển:

Chi nhánh Cấp nước Sài Gòn (tiền thân của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành) là đơn vị trực thuộc Công ty Cấp nước TP. Hồ Chí Minh, được thành lập và đi vào hoạt động từ 01/07/1991 (Quyết định số 202/QĐ-TCNSTL ngày 31/7/1991 của Sở Giao thông Công chánh Tp. Hồ Chí Minh).

Từ tháng 9/2005, Chi nhánh được đổi tên thành Chi nhánh Cấp nước Bến Thành (Quyết định số 62/QĐ-TCT-TC ngày 31/8/2005 của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn) sau khi Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn được thành lập.

Ngày 31/12/2005, UBND Thành phố Hồ Chí Minh có quyết định số 6652/QĐ-UBND phê duyệt phương án và chuyển Chi nhánh Cấp nước Bến Thành thuộc Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn thành Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành.

Ngày 04/12/2006, Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành tổ chức Đại hội cổ đông thành lập để thông qua Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty, thông qua Định hướng sản xuất kinh doanh 3 năm sau cổ phần hoá (2006 – 2008) và bầu ra Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát.

Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành chính thức đi vào hoạt động theo hình thức công ty cổ phần từ ngày 01/02/2007 theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0304789925 cấp ngày 08/01/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 29/12/2021 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh.

Ngày 04/3/2010, được sự chấp thuận của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, cổ phiếu của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành đã chính thức giao dịch trên sàn UPCoM.

Ngày 14/11/2017, Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành chính thức niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) với mã chứng khoán là BTW, số lượng chứng khoán niêm yết là 9.360.000 cổ phiếu và tổng giá trị chứng khoán niêm yết (theo mệnh giá) là 93.600.000.000 đồng.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

a. Ngành nghề kinh doanh:

- Quản lý, phát triển hệ thống cấp nước, cung ứng, kinh doanh nước sạch cho nhu cầu tiêu dùng và sản xuất;
- Tư vấn xây dựng các công trình cấp nước, công trình dân dụng – công nghiệp;
- Xây dựng công trình cấp nước;
- Tái lập mặt đường đối với các công trình chuyên ngành cấp nước và các công trình khác;
- ...

b. Địa bàn kinh doanh:

Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành chịu trách nhiệm quản lý cung cấp nước sạch cho khách hàng Quận 1 và Quận 3 (trừ Phường 12, 13, 14) TP.HCM.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

a. Mô hình quản trị: Mô hình quản trị của Công ty bao gồm:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Hội đồng quản trị;
- Ban Kiểm soát;
- Ban Giám đốc.

b. Cơ cấu bộ máy quản lý:

- **Ban Giám đốc:** Gồm Giám đốc (phụ trách chung), Phó Giám đốc phụ trách kỹ thuật và Phó Giám đốc phụ trách kinh doanh, trong đó:

+ Giám đốc: Chịu trách nhiệm điều hành chung và trực tiếp phụ trách Phòng Tổ chức – Hành chính, Kế toán – Tài chính, Kế hoạch – Vật tư và Ban Quản lý dự án.

+ Phó Giám đốc kỹ thuật: Phụ trách Phòng Kỹ thuật, Ban Quản lý giảm nước không doanh thu và Đội Thi công – Xây lắp.

+ Phó Giám đốc kinh doanh: Phụ trách Phòng Kinh doanh Dịch vụ Khách hàng và Đội Quản lý Ghi thu nước.

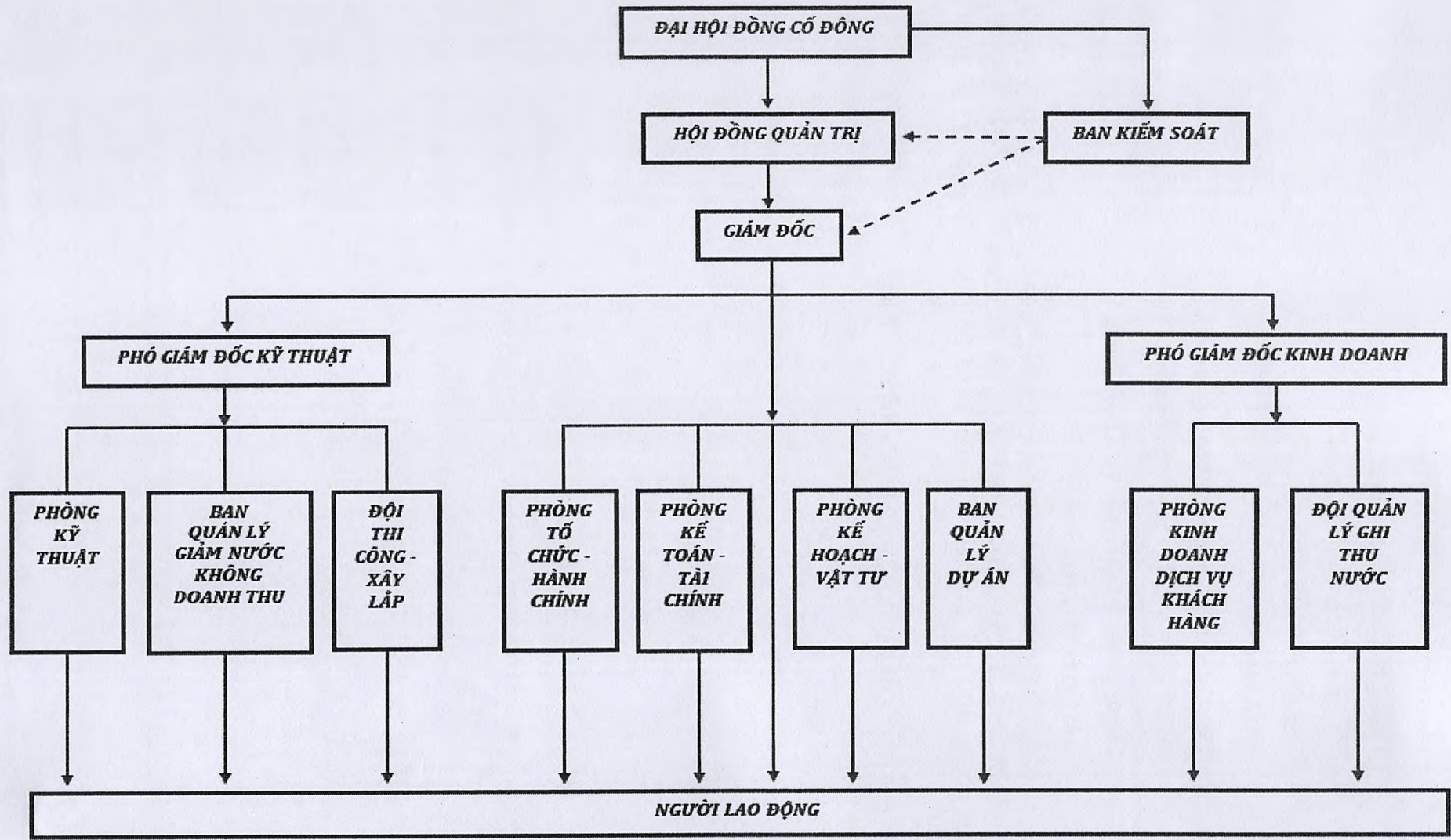
- Phòng, ban, đội: Công ty có **9 phòng, ban, đội** chuyên môn nghiệp vụ, gồm:

- + Phòng Tổ chức – Hành chính
- + Phòng Kế toán – Tài chính
- + Phòng Kế hoạch – Vật tư
- + Ban Quản lý dự án
- + Phòng Kỹ thuật
- + Ban Quản lý giám nước không doanh thu
- + Đội Thi công – Xây lắp
- + Phòng Kinh doanh Dịch vụ Khách hàng
- + Đội Quản lý Ghi thu nước

Năm 2020, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành ban hành Quyết định số 06/QĐ-CNBT-HĐQT ngày 31/8/2020 về việc thành lập bộ phận kiểm toán nội bộ theo quy định tại Nghị định số 05/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ.

c. Các công ty con, công ty liên kết: Không

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH



5. Định hướng phát triển:

a. Các mục tiêu chủ yếu:

- Cung cấp nước sạch một cách ổn định, đảm bảo chất lượng, an toàn đến cho khách hàng. Tiếp tục duy trì tỷ lệ 100% khách hàng trên địa bàn được cung cấp và sử dụng nước sạch.
- Phân đầu đạt sản lượng nước cung cấp, doanh thu, lợi nhuận và tỷ lệ chi trả cổ tức theo chỉ tiêu kế hoạch đề ra.
- Phân đầu đạt 100% tỷ lệ thực thu đương niên; đảm bảo công tác đăng ngân giải trách hoá đơn tiền nước đúng quy định.
- Tiếp tục triển khai đồng bộ và hiệu quả công tác giảm nước không doanh thu.
- Bảo toàn, sử dụng hiệu quả và phát triển nguồn vốn của đơn vị; đảm bảo hoạt động tài chính lành mạnh.
- Cải cách hành chính nhằm nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng, đáp ứng chủ trương xây dựng đô thị thông minh; giải quyết kịp thời các thắc mắc, sự cố cấp nước cho khách hàng; hướng tới mục tiêu là đơn vị dịch vụ cấp nước tốt, hiện đại của ngành cấp nước Thành phố trong việc đem lại nhiều tiện ích cho khách hàng.
- Xây dựng và phát triển nguồn nhân lực theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại; đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất, quản lý, điều hành và thương mại điện tử.
- Xây dựng Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành là doanh nghiệp phát triển bền vững, bảo vệ môi trường và thực hiện đầy đủ trách nhiệm với xã hội, nghĩa vụ với Nhà nước; đảm bảo hài hòa quyền lợi của cổ đông, đối tác, khách hàng, người lao động và cộng đồng.

b. Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Tổ chức tốt cung cấp nước sạch trên vùng phục vụ quận 1, quận 3 đến khách hàng với chất lượng dịch vụ tốt nhất theo hướng đô thị thông minh, giải quyết kịp thời 24/7 trên mọi lĩnh vực quản lý mạng lưới và giải quyết thắc mắc, sự cố cấp nước cho khách hàng nhanh nhất và an toàn, an ninh.
- Xây dựng và triển khai kế hoạch đầu tư phát triển mạng lưới, cải tạo nâng cấp, sửa chữa thay thế tất cả các đường ống cũ trên 40 năm, tiến tới hoàn thiện mạng lưới 100% không còn ống cũ mục.
- Nâng cao hiệu quả quản lý DMA gắn liền giá trị thu hồi chống thất thoát nước, áp dụng tỷ lệ thưởng khuyến khích người lao động.
- Đưa mục tiêu cổ tức gắn liền lợi nhuận Công ty hài hoà giữa đầu tư phát triển và phân phối lợi nhuận hàng năm phù hợp xu thế phát triển của Công ty.
- Ổn định và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần CB-CNV, người lao động, giải quyết hài hoà giữa lợi ích Công ty, năng suất lao động, thu nhập người lao động.
- Nâng cao năng lực quản trị và quản lý doanh nghiệp trên cơ sở vận dụng và tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành.

c. Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty:

- Chấp hành nghiêm các quy định pháp luật trong hoạt động sản xuất kinh doanh, hoàn thành tốt nghĩa vụ thuế đối với Nhà nước.

- Nâng cao chất lượng dịch vụ, phục vụ khách hàng; đáp ứng nhu cầu nước sạch, đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng cho phép, góp phần bảo đảm sức khỏe của người dân.

- Hoàn thiện mạng lưới cấp nước trên địa bàn, thực hiện nghiêm quy định bảo vệ hệ thống công trình ngầm đô thị trong thi công hệ thống cấp nước; phối hợp với cơ quan hữu quan trong việc hạn chế tình trạng khai thác, sử dụng nước ngầm ở thành phố Hồ Chí Minh nói chung, khu vực Quận 1 và Quận 3 nói riêng.

- Đảm bảo hài hòa lợi ích giữa doanh nghiệp, người lao động và cổ đông Công ty.

6. Các rủi ro:

Năm 2021, dịch bệnh Covid-19 bùng phát trên diện rộng và kéo dài trên khắp các địa bàn thành phố Hồ Chí Minh; UBND Thành phố đã thực hiện tăng cường một số biện pháp giãn cách xã hội trên toàn địa bàn, các hoạt động của doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh dịch vụ, nhà hàng khách sạn, trung tâm thương mại, giải trí,... phải tạm thời ngừng hoạt động nhằm đảm bảo thực hiện nghiêm quy định về phòng chống dịch, dẫn đến tình hình sản lượng nước tiêu thụ giảm mạnh, gặp rất nhiều khó khăn, ảnh hưởng trực tiếp đến việc thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty với đặc điểm địa bàn quản lý trung tâm, khách hàng chủ yếu là đơn vị kinh doanh, dịch vụ. Bên cạnh đó, mạng lưới đường ống cấp nước đã được phủ kín, số lượng khách hàng phát triển mới hạn chế, xu hướng tiết kiệm chi tiêu của khách hàng thông qua sử dụng tiết kiệm nước sạch, gia tăng sử dụng nước giếng vẫn còn tồn tại.

Trên mạng lưới còn 12% ống cũ mục, đan xen các công trình ngầm hoá thuộc các lĩnh vực khác như điện lực, cáp quang,... rất chằng chịt nên có khó khăn trong quản lý, đầu tư sửa chữa chống thất thoát nước. Mặt khác, trong điều kiện mức vay thương mại phục vụ công tác chống thất thoát nước đã hết, nguồn vốn đầu tư cho công tác xây dựng cơ bản gặp khó khăn, ảnh hưởng lâu dài đến hiệu quả công tác chống thất thoát nước tại đơn vị.

Nước sạch là mặt hàng thiết yếu và giá nước sạch do UBND Thành phố quy định, đồng thời giá mua bán sỉ nước sạch thông qua hợp đồng mua bán sỉ nước sạch với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV (SAWACO) được xác định qua từng năm nên có sự hạn chế nhất định về tính chủ động điều tiết trong cân đối kế hoạch tài chính hàng năm.

Bằng nhiều giải pháp, nỗ lực phấn đấu khắc phục khó khăn, tập thể lãnh đạo, CB-CNV, người lao động Công ty đoàn kết thống nhất tập trung lãnh đạo tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch phù hợp với điều kiện làm việc mới, vừa đảm bảo thực hiện nghiêm quy định về phòng chống dịch của Thành phố và SAWACO, vừa đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ được giao, cung cấp nước sạch an toàn, liên tục đến cho khách hàng.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2021

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

a. Kết quả thực hiện năm 2021:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2020	Kết quả SXKD năm 2021		Tỷ lệ % thực hiện	
				Kế hoạch	Thực hiện	So với kế hoạch năm 2021	So với thực hiện năm 2020
			1	2	3	4=3/2	5=3/1
1	Sản lượng nước mua sỉ	Triệu m ³	46,257	46,835	38,192	81,54	82,56
2	Sản lượng nước tiêu thụ	Triệu m ³	36,012	37,000	30,884	83,47	85,76
3	Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Triệu đồng	454.005	494.203	389.680	78,85	85,83
	Trong đó: Doanh thu tiền nước		451.595	491.703	388.022	78,91	85,92
4	Giá bán bình quân	Đồng	12.540	13.289	12.563	94,53	100,18
5	Tỷ lệ thực thu đương niên	%	98,89	100	96,37	-	-
6	Tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch	%	100	100	100	-	-
7	Tỷ lệ nước thất thoát bình quân năm	%	22,00	21	19,14	-	-
8	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	44.117	45.000	31.523	70,05	71,45
9	Cổ tức	%/mệnh giá	13	Dự kiến 13	Dự kiến 12	-	-

b. Đánh giá kết quả thực hiện năm 2021:

Sản lượng nước tiêu thụ đạt 30,884 triệu m³ giảm 16,53% so với kế hoạch năm 2021 (37,000 triệu m³), giảm 5,128 triệu m³ (14,24%) so với năm 2020. Doanh thu tiền nước đạt 388.022 triệu đồng giảm 21,09% so với kế hoạch năm 2021 (491.703 triệu đồng), giảm 63.573 triệu đồng (14,08%) so với năm 2020. Trong đó giá bán lẻ nước sạch bình quân 12 kỳ đạt 12.563 đồng/m³ giảm 726 đồng/m³ so với kế hoạch (13.289 đồng/m³), tăng 23 đồng/m³ so với năm 2020 (12.540 đồng/m³).

Sản lượng nước Công ty mua sỉ nước sạch từ SAWACO là 38,192 triệu m³ giảm 18,46% so với kế hoạch (46,835 triệu m³), so với năm 2020 giảm 8,065 triệu m³ (17,44%).

Trong năm 2021, Công ty thực hiện tốt việc quản lý, vận hành mạng lưới phục vụ công tác cấp nước an toàn liên tục trên địa bàn. Công ty tập trung thực hiện các dự án xây dựng cơ bản kết hợp đồng thời với việc chỉnh trang đô thị tại địa phương, đặc biệt là công tác dò, sửa bể ngầm để chống thất thoát nước. Với những nỗ lực vượt bậc, tỷ lệ nước thất thoát bình quân năm 2021 đạt 19,14% giảm 2,86% so với cùng kỳ năm 2020 và vượt so với kế hoạch năm 2021 đề ra là dưới 21% (lượng nước thu hồi gần 3 triệu m³ nước, tương đương 19 tỷ đồng) đã góp phần mang lại hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

Với những chỉ tiêu cơ bản đã nêu, lợi nhuận trước thuế đạt 31.523 triệu đồng đạt 70,05% so với kế hoạch (45.000 triệu đồng) mà Đại hội đồng cổ đông giao, có thể đảm bảo mức cổ tức chi trả với tỷ lệ dự kiến là 12%/mệnh giá cổ phiếu cho cổ đông cũng như ổn định thu nhập cho người lao động.

Nhìn chung kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty chưa đạt so với kỳ vọng đầu năm do tình hình diễn biến phức tạp của dịch Covid-19, trong năm 2021, tập thể lãnh đạo, CB-CNV, người lao động Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành đã phấn đấu thực hiện các chỉ tiêu do Đại hội đồng cổ đông, Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV giao, hoàn thành cơ bản nhiệm vụ chính trị, bảo toàn và phát triển vốn.

Các hoạt động hỗ trợ phòng chống dịch Covid-19:

Trong năm 2021, để chia sẻ khó khăn chung của người dân theo chủ trương chung của Thành phố và SAWACO trong thời gian dịch Covid-19, Công ty thực hiện các chương trình hỗ trợ các đối tượng gặp khó khăn như miễn 100% tiền sử dụng nước từ kỳ 7/2021 đến ngày 31/12/2021 cho các hộ nghèo, cận nghèo, các khu cách ly tập trung (không thu phí), các bệnh viện dã chiến, giảm 10% tiền sử dụng nước sinh hoạt cho tất cả khách hàng sử dụng nước trong 3 kỳ hoá đơn (từ kỳ 9/2021 đến kỳ 11/2021), tương đương tổng số tiền 6.516 triệu đồng.

Bên cạnh đó, Công ty đã tham gia triển khai chương trình vận động CB-CNV, người lao động đóng góp chương trình "Triệu trái tim – Một tấm lòng – Vaccine vượt qua Covid-19" do Đài truyền hình HTV phát động; tham gia đóng góp kinh phí phòng chống dịch do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam TP.HCM và Thành đoàn TP.HCM phát động. Đối với CB-CNV, người lao động Công ty, thông qua tổ chức Công đoàn, hỗ trợ CB-CNV, người lao động bị nhiễm Covid-19, hỗ trợ người thân CB-CNV bị mất do nhiễm Covid-19, hỗ trợ nhu yếu phẩm, lương thực, kinh phí cho lực lượng ứng trực giải quyết sự cố cấp nước nhằm đảm bảo an toàn cung cấp nước trong thời gian giãn cách xã hội.

2. Tổ chức và nhân sự:

a. Danh sách Ban điều hành:

Giá trị cổ phần: 10.000 đồng/CP

Họ và tên	Ngày sinh	Trình độ nghề nghiệp	Chức danh	Địa chỉ	Ngày bổ nhiệm	Cổ phần trực tiếp sở hữu		Cổ phần đại diện sở hữu	
						Số lượng	Tỷ lệ % vốn điều lệ	Số lượng	Tỷ lệ % vốn điều lệ
Nguyễn Doãn Xã	29/8/1964	Cử nhân Quản trị kinh doanh	Giám đốc	Số nhà 413, 415 lầu 1 đường Trần Hưng Đạo, Tổ dân phố 16, Khu phố 3, P.14, Q.5, TP.HCM, Việt Nam	23/4/2021	-	-	1.658.000	17,71
								(Đại diện vốn góp của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn - TNHH MTV)	
Phạm Hồng Thắng	14/11/1974	Thạc sỹ Quản lý đô thị và xây dựng	Phó Giám đốc	412/7 Nơ Trang Long, P.13, Q. Bình Thạnh, TP.HCM	21/4/2017	-	-	-	-
Trương Tấn Quốc	19/6/1965	Kỹ sư xây dựng	Phó Giám đốc	S25 CXVH, đường Bến Vân Đồn, P.8, Q.4, TP.HCM	26/01/2022	-	-	-	-
Nguyễn Hữu Cường	09/8/1971	Cử nhân kinh tế	Kế toán trưởng	45/46A Trần Thái Tông, P.15, Q. Tân Bình, TP.HCM	21/4/2017	1.500	0,016	-	-

b. Những thay đổi trong Ban điều hành:

- Căn cứ Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 23/4/2021, về kết quả miễn nhiệm chức danh Thành viên HĐQT của ông Trần Quang Minh và ông Nguyễn Thành Phúc, bầu bổ sung 02 thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2017 – 2022 là bà Nguyễn Thị Bảo Châu và ông Nguyễn Doãn Xã.

- Căn cứ Nghị quyết số 25/NQ-CNBT-HĐQT ngày 23/4/2021 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành về việc thay đổi Giám đốc (người đại diện theo pháp luật) theo đó “Miễn nhiệm chức vụ Giám đốc đối với ông Nguyễn Thành Phúc, đồng thời bổ nhiệm ông Nguyễn Doãn Xã giữ chức vụ Giám đốc (người đại diện theo pháp luật) Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành kể từ ngày 23/4/2021 cho đến hết nhiệm kỳ (2017 – 2022) của Hội đồng quản trị Công ty”.

- Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-CNBT-HĐQT ngày 25/01/2022 của Hội đồng quản trị Công ty, Hội đồng quản trị đã miễn nhiệm chức vụ Phó Giám đốc Công ty và chấm dứt hợp đồng lao động kể từ ngày 26/01/2022 đối với ông Nguyễn Mười;

- Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ-CNBT-HĐQT ngày 25/01/2022 của Hội đồng quản trị Công ty, Hội đồng quản trị đã ký hợp đồng lao động và bổ nhiệm ông Trương Tấn Quốc giữ chức vụ Phó Giám đốc Công ty kể từ ngày 26/01/2022, thời gian giữ chức vụ là 5 năm.

c. Số lượng cán bộ, nhân viên - tóm tắt chính sách và thay đổi chính sách đối với người lao động:

Tính đến thời điểm 31/12/2021, Công ty hiện có **234** CB-CNV, người lao động trong đó có **47%** trình độ cao đẳng trở lên, **234** là đoàn viên công đoàn. Công ty có **9** phòng, ban, đội; với **04** công đoàn bộ phận (gồm Công đoàn bộ phận văn phòng, Công đoàn bộ phận Quản lý giám nước không doanh thu - Thi công – Xây lắp, Công đoàn bộ phận Quản lý Ghi thu nước).

Công ty luôn thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách, phúc lợi cho người lao động như chế độ lương, thưởng, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm nhân thọ, tiền ăn giữa ca, đồng phục, tham quan nghỉ mát, khám sức khỏe định kỳ, thăm hỏi ốm đau,... và nhiều hoạt động chăm lo đời sống vật chất, tinh thần khác.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

a. Các khoản đầu tư lớn:

Tổng số tiền đầu tư vào các công trình xây dựng cơ bản trong năm 2021 là 32.712 triệu đồng, bao gồm:

- | | |
|--------------------------------------|-------------------------|
| - Phát triển mạng lưới | : 3.100 triệu đồng (*) |
| - Cải tạo nâng cấp, cải tạo thay thế | : 25.845 triệu đồng (*) |
| - Sửa chữa ống mục | : 2.522 triệu đồng (**) |
| - Chống thất thoát nước | : 533 triệu đồng (**) |
| - Mua sắm cơ sở vật chất | : 712 triệu đồng (*) |

(*) Danh mục hình thành tài sản cố định.

(**) Danh mục đưa vào chi phí.

b. Các công ty con, công ty liên kết: Không

4. Tình hình tài chính:

a. Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	Năm 2020 (Triệu đồng)	Năm 2021 (Triệu đồng)	% tăng/ giảm
Tổng giá trị tài sản	285.083	296.465	3,99%
Doanh thu thuần	454.005	389.680	(14,17)%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	43.499	31.533	(27,51)%
Lợi nhuận khác	618	(10)	(101,62)%
Lợi nhuận trước thuế	44.117	31.523	(28,55)%
Lợi nhuận sau thuế	35.914	25.556	(28,84)%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (cổ tức năm 2021 dự kiến 12%/mệnh giá)	33,88%	43,95%	10,07%

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	1,93 lần	1,98 lần	
+ Hệ số thanh toán nhanh: <u>TSLĐ - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	1,76 lần	1,82 lần	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	26,26%	26,37%	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	35,61%	35,82%	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho: <u>Giá vốn hàng bán</u> Hàng tồn kho bình quân	36,03	27,42	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,59	1,31	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	7,91%	6,56%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	17,08%	11,71%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	12,60%	8,62%	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	9,58%	8,09%	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a. Cổ phần:

- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 9.360.000 cổ phần (mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần)

- Loại cổ phần đang lưu hành: Cổ phần phổ thông

b. Cơ cấu cổ đông: (Theo danh sách cổ đông chốt ngày 24/3/2022)

- Theo tiêu chí tỷ lệ sở hữu (cổ đông lớn, cổ đông nhỏ):

Số TT	Tên cổ đông	Số lượng	Tổng số cổ phần nắm giữ (CP)	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ (%)
1	Cổ đông lớn	4	8.291.039	88,58
2	Cổ đông nhỏ	305	1.068.961	11,42

- Theo tiêu chí cổ đông tổ chức, cổ đông cá nhân:

Số TT	Tên cổ đông	Số lượng	Tổng số cổ phần nắm giữ (CP)	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ (%)
1	Cổ đông tổ chức	13	8.227.740	87,90
2	Cổ đông cá nhân	296	1.132.260	12,10

- Theo tiêu chí cổ đông trong nước, cổ đông nước ngoài:

Số TT	Tên cổ đông	Số lượng	Tổng số cổ phần nắm giữ (CP)	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ (%)
1	Cổ đông nước ngoài	16	1.997.319	21,34
2	Cổ đông trong nước	293	7.632.681	78,66

- Theo tiêu chí cổ đông nhà nước và các cổ đông khác:

Số TT	Tên cổ đông	Số lượng	Tổng số cổ phần nắm giữ (CP)	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ (%)
1	Cổ đông nhà nước	1	4.974.700	53,15
2	Các cổ đông khác	308	4.385.300	46,85

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có

d. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

e. Các chứng khoán khác: Không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội:

Công ty là 1 trong 10 đơn vị phân phối trực thuộc Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV (SAWACO) đóng vai trò cung cấp nước sạch trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh. Hoạt động chính của Công ty là tiếp nhận nguồn nước từ SAWACO và phân phối trực tiếp cho khách hàng. Địa bàn hoạt động của Công ty hiện bao gồm Quận 1 và Quận 3 (trừ Phường 12, 13, 14) là các quận trung tâm của thành phố Hồ Chí Minh.

Quá trình hoạt động, Công ty luôn hướng đến mục tiêu phát triển bền vững, bảo vệ môi trường và thực hiện trách nhiệm xã hội, nghĩa vụ với Nhà nước; tôn trọng quyền lợi của cổ đông, đối tác, khách hàng, người lao động và cộng đồng. Công ty là đơn vị đầu tiên thuộc SAWACO đạt chỉ tiêu 100% hộ dân trên địa bàn được cung cấp nước sạch từ năm 2013 và tiếp tục được duy trì.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

a. Đánh giá kết quả hoạt động:

Năm 2021, trong bối cảnh chịu tác động nặng nề của dịch Covid-19 và thực hiện các cấp độ giãn cách xã hội trong gần 5 tháng, đồng thời thích ứng an toàn, linh hoạt với đại dịch Covid-19, nhìn chung kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty chưa đạt so với kỳ vọng đầu năm, tuy nhiên Công ty đã cố gắng vượt qua khó khăn thử thách, nỗ lực hoàn thành các mục tiêu đề ra.

Việc cung ứng, kinh doanh nước sạch cho nhu cầu dùng và sản xuất của nhân dân và khách hàng trên địa bàn luôn đảm bảo, ổn định chất lượng, đáp ứng được 100% nhu cầu sử dụng nước sạch, góp phần vào công tác đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn.

Công tác quản lý, cải tạo, phát triển mạng lưới cấp nước và công tác giảm nước không doanh thu luôn được quan tâm đầu tư, thực hiện thường xuyên, góp phần đưa hoạt động sản xuất kinh doanh ngày càng hiệu quả.

Năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý ngày càng nâng cao, bám sát và đảm bảo yêu cầu công tác đề ra; kinh nghiệm thực tế tích lũy ngày càng nhiều.

Công ty luôn hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế đối với Nhà nước; việc chăm lo chế độ, chính sách cho người lao động được đảm bảo và nâng cao, đời sống người lao động được cải thiện đáng kể.

b. Những tiến bộ Công ty đã đạt được:

Thực hiện nghiêm quy định về phòng chống dịch của Thành phố và SAWACO, vừa đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ được giao, cung cấp nước sạch an toàn, liên tục đến cho khách hàng.

Nhiều giải pháp đồng bộ được triển khai mang lại hiệu quả sản xuất kinh doanh góp phần hoàn thành tốt chỉ tiêu giảm thất thoát nước; đảm bảo duy trì chỉ tiêu 100% tỷ lệ hộ dân được cung cấp nước sạch trên địa bàn.

Phát huy cơ chế khoán sản phẩm cho nhóm và người lao động, gắn kết quả công việc với thu nhập, năng suất lao động và quyền lợi người lao động. Thường xuyên rà soát cơ cấu, chức năng nhiệm vụ của các phòng, ban, đội, sắp xếp bộ máy theo hướng tinh gọn, chuyên môn hoá, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mới trong công tác quản lý nội bộ.

Công ty vẫn tiếp tục xây dựng, ban hành và áp dụng nhiều quy định, quy chế quản lý nội bộ đã giúp nâng cao hiệu quả công tác quản lý; các hoạt động hợp tác trao đổi kỹ thuật, đầu tư, ứng dụng tiện ích của công nghệ thông tin đã được triển khai ngày càng có chất lượng và đi vào chiều sâu.

Công tác cải cách hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng đang được tích cực triển khai; việc ứng dụng tiên bộ khoa học kỹ thuật, tiện ích công nghệ thông tin đã bước đầu hỗ trợ hiệu quả cho công tác quản lý, phục vụ khách hàng.

2. Tình hình tài chính:

a. Tình hình tài sản:

Tổng giá trị tài sản năm 2021 là 296.465 triệu đồng, tăng 11.382 triệu đồng tương ứng với tỷ lệ 3,99% so với năm 2020. Về cơ cấu, tài sản ngắn hạn chiếm tỷ trọng 40,33%, chủ yếu là tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu ngắn hạn, hàng tồn kho,... Năm 2021, tài sản cố định mới tăng 39.760 triệu đồng; trong đó, 38.954 triệu đồng là đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành các hệ thống ống cấp nước, đồng hồ nước cỡ lớn và phát triển mạng lưới cấp nước nhằm đảm bảo nhu cầu cung cấp nước sạch cho sinh hoạt và sản xuất kinh doanh trên địa bàn đồng thời làm giảm tỷ lệ thất thoát nước trong khu vực quản lý; còn lại 806 triệu đồng là tài sản tăng do mua sắm.

Hàng tồn kho cuối năm 2021 tăng 11,56% so với năm 2020 và vòng quay hàng tồn kho giảm từ 36,03 lần xuống 27,42 lần; giá trị hàng tồn kho của Công ty là khá cao nhằm mục đích cung cấp kịp thời vật tư thi công các công trình trong 6 tháng cuối năm 2021 và đầu năm 2022 để thực hiện kế hoạch đầu tư, phát triển mạng lưới, nâng cấp hệ thống cấp nước, sửa chữa ống mục, chống thất thoát nước. Mặt khác, nguyên nhân hàng tồn kho nhiều còn do chậm được cấp giấy phép cho công tác đào đường, di dời hộp đồng hồ nước, tồn kho lượng đồng hồ nước mới nhập vào cuối năm của gói thầu đồng hồ nước.

b. Tình hình nợ phải trả:

- Hệ số thanh toán ngắn hạn: 1,98 lần
- Hệ số thanh toán nhanh: 1,82 lần
- Hệ số Nợ/Tổng Tài sản: 26,37%
- Hệ số Nợ/Vốn Chủ sở hữu: 35,82%

Điều này thể hiện Công ty sử dụng nguồn vốn hiệu quả, đồng vốn được bảo toàn, đảm bảo khả năng chi trả cho các khoản nợ đến hạn.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

- Công tác nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng đáp ứng chủ trương xây dựng đô thị thông minh luôn được Công ty quan tâm chỉ đạo thực hiện thông qua chương trình, kế hoạch và lộ trình thực hiện cụ thể hàng năm; đồng thời luôn được Công ty xác định là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong điều kiện yêu cầu về chất lượng phục vụ khách hàng ngày càng phải nâng cao, trình độ khoa học công nghệ ngày càng phát triển khi số lượng khách hàng quản lý và phục vụ của Công ty cũng gần như đã bão hoà.

- Công ty là một trong những đơn vị tiên phong trong nhiều hoạt động cải tiến nghiệp vụ nhằm nâng cao hiệu quả quản lý như áp dụng hoá đơn điện tử, không thu tiền nước tại nhà khách hàng, điều chỉnh rút ngắn đợt đọc số trong kỳ, thu thập thông tin, dữ

liệu khách hàng,...; đồng thời đã ứng dụng nhiều tiện ích công nghệ thông tin, phần mềm trong công tác quản lý và phục vụ khách hàng, tạo tiền đề quan trọng cho công tác cải cách hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng theo chiều sâu.

- Công ty tiếp tục cập nhật phát triển các ứng dụng trên cơ sở dữ liệu GIS, nâng cấp trang thiết bị cho việc ứng dụng quản lý sự cố trên mạng lưới cấp nước; duy trì Tổng đài điện thoại Call Center (dịch vụ/trung tâm chăm sóc khách hàng) hoạt động 24/7 để tiếp nhận, giải đáp thắc mắc của khách hàng và phối hợp xử lý nhanh các sự cố trên mạng lưới cấp nước; tiếp nhận, xử lý thông tin phản ánh sự cố liên quan qua hệ thống tổng đài 1022 của Thành phố.

- Cán bộ quản lý và công nhân lao động được quan tâm đào tạo, ngày càng trưởng thành trong công việc, có những chuyển biến rõ rệt, tích cực trong nhận thức và hành động đối với công tác cải cách hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng. Lực lượng lao động cũng ngày càng được sắp xếp hợp lý, tinh gọn hơn, góp phần nâng cao năng suất lao động và nâng cao thu nhập.

- Công tác thông tin, tuyên truyền, xây dựng hình ảnh đơn vị ngày càng được quan tâm và triển khai thường xuyên, tạo điều kiện để khách hàng nắm bắt thông tin, tương tác, trao đổi, phản ánh, từ đó góp phần giải quyết thoả đáng các yêu cầu của khách hàng trong quá trình cung cấp và sử dụng nước.

- Công tác xây dựng công sở văn minh, sạch đẹp được Ban lãnh đạo Công ty duy trì, tạo môi trường làm việc thân thiện, góp phần nâng cao ý thức, tinh thần làm việc và thái độ phục vụ khách hàng.

4. Các kế hoạch, định hướng của Công ty trong năm 2022: (Các chỉ tiêu trên sẽ được trình lên Đại hội đồng cổ đông trong tháng 4/2022).

Số TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2022	Tỷ lệ tăng trưởng năm 2022 so với năm 2021 (%)
		(1)	(2)	(3)	(4)=(3)/(2)
1	Sản lượng nước mua sỉ	Triệu m ³	38,192	40,853	106,96
2	Sản lượng nước tiêu thụ	Triệu m ³	30,884	33,500	108,47
3	Doanh thu tiền nước	Triệu đồng	388.022	453.686	116,92
4	Giá bán bình quân	Đồng	12.563	13.543	107,80
5	Tỷ lệ thực thu đương niên	%	96,37	100	-
6	Tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch	%	100	100	-
7	Tỷ lệ thất thoát nước bình quân năm	%	19,14	18,00	-
8	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	31.523	32.500	103,10
9	Cổ tức	%/mệnh giá	Dự kiến 12	Dự kiến 12	-

*** Kế hoạch đầu tư xây dựng, sửa chữa và mua sắm năm 2022:**

STT	Tổng nguồn vốn	Quy mô đầu tư (mét)	Tổng vốn đầu tư (triệu đồng)	Kế hoạch năm 2022		
				Khối lượng (mét)	Giá trị khối lượng (triệu đồng)	Giá trị giải ngân (triệu đồng)
		26,890	164,830	14,990	114,742	108,958
1	Vốn kinh doanh	24,870	130,141	12,970	80,053	75,058
2	Vốn đưa vào chi phí sản xuất	2,020	34,689	2,020	34,689	33,900

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty:

Năm 2021 tình hình kinh tế xã hội và môi trường kinh doanh gặp nhiều khó khăn, tuy nhiên Hội đồng quản trị cùng Ban Giám đốc và tập thể CB-CNV, người lao động Công ty đã cố gắng vượt qua khó khăn thử thách, nỗ lực để thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch do Đại hội cổ đông và Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV đề ra, thực hiện nghiêm quy định về phòng chống dịch của Thành phố và SAWACO; đảm bảo thực hiện việc cấp nước an toàn, chất lượng ổn định; đáp ứng 100% nhu cầu sử dụng nước sạch, góp phần vào công tác đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn; đảm bảo thực hiện các nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước, quyền lợi cho khách hàng, cổ đông và người lao động.

Công tác tài chính, kế toán được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật; đảm bảo mục tiêu bảo toàn và phát triển nguồn vốn.

Các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị đều được Chủ tịch Hội đồng quản trị và Giám đốc Công ty báo cáo Hội đồng quản trị xem xét và quyết định dưới sự giám sát của Ban kiểm soát Công ty. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát đều được thông tin kịp thời về tình hình hoạt động của Công ty.

Việc công bố thông tin luôn tuân thủ quy định của pháp luật, đảm bảo tính minh bạch, khách quan, phản ánh trung thực tình hình hoạt động của Công ty.

Công ty đã ý thức việc đầu tư nâng cao chất lượng phục vụ, sẵn sàng đáp ứng mọi nhu cầu sử dụng nước của khách hàng; duy trì tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch 100% toàn địa bàn Công ty quản lý.

2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty:

Ban Giám đốc đã thực hiện công tác điều hành đúng theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn quy định; đồng thời có sự phối hợp chặt chẽ nhằm hoàn thành chỉ tiêu do Đại hội đồng cổ đông giao; chủ động xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh trong công tác quản lý, điều hành; đề ra những biện pháp, giải pháp tích cực để thực hiện tốt nhất nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.

3. Các kế hoạch, định hướng của HĐQT:

Dự báo năm 2022 nền kinh tế Việt Nam đang phục hồi tốt từ khi Chính phủ ban hành Nghị quyết 128 thích ứng an toàn, linh hoạt với đại dịch Covid-19, Thành phố tập trung hỗ trợ doanh nghiệp phục hồi sản xuất kinh doanh, khôi phục những gãy đổ chuỗi sản xuất, cung ứng.

Để đạt mục tiêu đề ra trong năm 2022, HĐQT sẽ tập trung vào những kế hoạch, định hướng sau:

- Phối hợp, hỗ trợ Ban điều hành triển khai thực hiện các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022, trong đó tập trung hoàn thành tốt nhiệm vụ cấp nước trên địa bàn, đảm bảo có sự tăng trưởng trong hoạt động kinh doanh, đưa Công ty phát triển theo định hướng đề ra.

- Đảm bảo thực hiện việc cấp nước an toàn, chất lượng ổn định; đáp ứng 100% nhu cầu sử dụng nước sạch, góp phần vào công tác đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn; đảm bảo thực hiện các nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước, quyền lợi cho khách hàng, cổ đông và người lao động;

- Nâng cao năng lực quản trị và quản lý doanh nghiệp trên cơ sở vận dụng và tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành: tinh gọn bộ máy, tinh gọn hệ thống quy định, quy trình để tăng năng suất, hiệu quả; thực hiện công tác đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, trong đó chú trọng công tác đào tạo nội bộ, đào tạo thực tế qua công việc và các khoá đào tạo liên kết chuyên sâu; nghiên cứu và ứng dụng công nghệ kỹ thuật 4.0 vào kinh doanh và quản trị nhằm tạo ra những đột phá mới; minh bạch thông tin, tình hình hoạt động của đơn vị.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị:

a. Thành viên và cơ cấu HĐQT:

Số lượng cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu của các thành viên HĐQT của Công ty (nhiệm kỳ 2017 – 2022) đến thời điểm lập báo cáo:

Giá trị cổ phần: 10.000 đồng/CP

Số TT	Họ và tên	Chức danh HĐQT	Cổ phần trực tiếp sở hữu		Cổ phần đại diện sở hữu		Ghi chú
			Số lượng	Tỷ lệ % vốn điều lệ	Số lượng	Tỷ lệ % vốn điều lệ	
1	Bà Phạm Thị Thanh Vân	Chủ tịch HĐQT	1.400	0,015	1.658.000 (Đại diện vốn góp của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV)	17,71	

Số TT	Họ và tên	Chức danh HĐQT	Cổ phần trực tiếp sở hữu		Cổ phần đại diện sở hữu		Ghi chú
			Số lượng	Tỷ lệ % vốn điều lệ	Số lượng	Tỷ lệ % vốn điều lệ	
2	Ông Nguyễn Doãn Xã	Thành viên/ Giám đốc	-	-	1.658.000 (Đại diện vốn góp của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV)	17,71	
3	Bà Nguyễn Thị Bảo Châu	Thành viên	-	-	1.658.700 (Đại diện vốn góp của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV)	17,72	Hiện là Trưởng ban Kiểm toán nội bộ Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV; thành viên BKS CTCP Cấp nước Trung An và CTCP Cấp nước Chợ Lớn.
4	Ông Huỳnh Đức Thành	Thành viên	-	-	-	-	Hiện là Phó Chủ tịch Công đoàn Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV.
5	Ông Nguyễn Thanh Tùng	Thành viên	-	-	936.000 (Đại diện vốn góp của Ngân hàng TMCP Đông Á)	10,00	Hiện là TV HĐQT/Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Đông Á, Thành viên HĐQT của CTCP Cấp nước Phú Hoà Tân, CTCP Cấp nước Nhà Bè, CTCP Cấp nước Gia Định.
6	Ông Tạ Chương Lâm	Thành viên	-	-	-	-	Hiện là thành viên HĐQT Công ty TNHH MTV

Số TT	Họ và tên	Chức danh HDQT	Cổ phần trực tiếp sở hữu		Cổ phần đại diện sở hữu		Ghi chú
			Số lượng	Tỷ lệ % vốn điều lệ	Số lượng	Tỷ lệ % vốn điều lệ	
							Chứng khoán Ngân hàng Đông Á.

b. Các tiêu bản thuộc HDQT: Không có

c. Hoạt động của HDQT:

Trong năm 2021, Hội đồng quản trị (nhiệm kỳ 2017 – 2022) đã điều hành hoạt động của Công ty thông qua 03 phiên họp Hội đồng quản trị và các ý kiến biểu quyết bằng văn bản giữa các phiên họp (bao gồm 17 lần lấy ý kiến biểu quyết bằng văn bản). Các hồ sơ tổ chức lấy ý kiến biểu quyết này được thực hiện theo đúng thủ tục quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn có liên quan, đúng Quy chế Tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị và có sự giám sát của Ban kiểm soát Công ty (các hồ sơ lấy ý kiến Hội đồng quản trị đều được gửi cho các thành viên Ban kiểm soát theo đúng thể thức, nội dung và thời hạn như đối với các thành viên Hội đồng quản trị).

Nội dung chủ yếu của các phiên họp và các hồ sơ lấy ý kiến biểu quyết của Hội đồng quản trị bao gồm:

- Các nội dung liên quan đến việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh trong năm;
- Các nội dung liên quan đến hợp đồng mua bán sỉ nước sạch giữa Công ty với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn;
- Các nội dung liên quan đến lương, thưởng, phúc lợi cho người lao động;
- Các nội dung liên quan đến công tác quản lý, điều hành khác.

Năm 2021, Hội đồng quản trị đã ban hành 36 nghị quyết và 03 quyết định liên quan đến công tác quản lý, điều hành thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

Hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2021 đảm bảo tuân thủ theo quy định tại Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty, Quy chế Tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị đã ban hành, các quy định khác của pháp luật trong việc quản lý, điều hành đơn vị và dưới sự giám sát của Ban kiểm soát Công ty. Các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị đều được Chủ tịch Hội đồng quản trị và Giám đốc Công ty báo cáo Hội đồng quản trị xem xét và quyết định dưới sự giám sát của Ban kiểm soát Công ty. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát đều được thông tin kịp thời về tình hình hoạt động của Công ty.

Việc công bố thông tin luôn tuân thủ quy định của pháp luật, đảm bảo tính minh bạch, khách quan, phản ánh trung thực tình hình hoạt động của Công ty.

Hội đồng quản trị đã cùng Ban Giám đốc tổ chức Đại hội cổ đông thường niên theo đúng quy định vào ngày 23/4/2021 và ban hành Nghị quyết với nội dung chủ yếu như sau:

Số TT	Số Nghị quyết/QĐ	Ngày	Nội dung thông qua
1	Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên 2021	23/4/2021	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về công tác quản trị Công ty năm 2020. - Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về việc thẩm định tình hình sản xuất kinh doanh năm 2020; báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020. - Thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 đã kiểm toán và Báo cáo của kiểm toán độc lập. - Thông qua việc trích lập các quỹ và chia cổ tức từ lợi nhuận sau thuế năm 2020. - Thông qua Định hướng phát triển và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021; đồng thời ủy quyền cho Hội đồng quản trị xem xét điều chỉnh các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chủ yếu và các giải pháp cho phù hợp với tình hình thực tế trong năm 2021. - Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán cho Báo cáo tài chính năm 2021. - Thông qua mức thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Người phụ trách quản trị/ Thư ký HĐQT năm 2021. - Thông qua việc phê duyệt ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty theo quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2020. - Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị thương thảo, quyết định ký kết Hợp đồng mua bán sỉ nước sạch năm 2021, năm 2022 giữa Công ty và Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV. - Trên cơ sở những nội dung báo cáo, Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua việc ghi nhận Công ty triển khai thực hiện đồng bộ Điều lệ tổ chức và hoạt động; Quy chế quản trị; Quy chế hoạt động của HĐQT; Quy chế hoạt động của BKS và Quy chế công bố thông tin của Công ty theo quy định hiện hành, sớm trình tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2022. - Thông qua việc miễn nhiệm chức danh Thành viên Hội đồng quản trị của ông Trần Quang Minh và ông Nguyễn Thành Phúc, kể từ ngày 23/4/2021 và Đại hội cổ đông tiến hành bầu bổ sung hai thành viên Hội đồng quản trị. - Thông qua kết quả bầu bổ sung thành viên Hội

Số TT	Số Nghị quyết/QĐ	Ngày	Nội dung thông qua
			<p>đồng quản trị nhiệm kỳ 2017 – 2022 và trúng cử làm thành viên Hội đồng quản trị, cụ thể như sau:</p> <p>1. Ông Nguyễn Doãn Xã</p> <p>2. Bà Nguyễn Thị Bảo Châu</p> <p>Đồng thời, Hội đồng quản trị miễn nhiệm chức danh Giám đốc Công ty đối với ông Nguyễn Thành Phúc và bổ nhiệm ông Nguyễn Doãn Xã giữ chức vụ Giám đốc, người đại diện theo pháp luật của Công ty.</p>

d. Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập không điều hành: Các thành viên HĐQT thực hiện nhiệm vụ của mình theo sự phân công của HĐQT.

e. Hoạt động của các tiểu ban trong HĐQT: Không có.

f. Đào tạo quản trị Công ty: (Danh sách các thành viên HĐQT tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm).

Trong năm 2021, các thành viên HĐQT, BKS, Ban giám đốc, Kế toán trưởng và Người phụ trách quản trị/ Thư ký Công ty được tạo điều kiện tham dự các chương trình đào tạo ngắn hạn thuộc lĩnh vực liên quan khác.

2. Ban kiểm soát:

a. Thành viên và cơ cấu Ban kiểm soát:

Số lượng cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu của các thành viên BKS của Công ty (nhiệm kỳ 2017 – 2022) đến thời điểm lập báo cáo:

Giá trị cổ phần: 10.000 đồng/CP

Số TT	Họ và tên	Chức danh BKS	Cổ phần trực tiếp sở hữu		Cổ phần đại diện sở hữu		Ghi chú
			Số lượng	Tỷ lệ % vốn điều lệ	Số lượng	Tỷ lệ % vốn điều lệ	
1	Bà Nguyễn Thị Thu Hương	Trưởng BKS	1.000	0,011	-	-	-
2	Bà Phạm Thị Phương Linh	Thành viên	-	-	-	-	Hiện là thành viên BKS CTCP Cấp nước Phú Hoà Tân, CTCP Cấp nước Nhà Bè; Là thành viên HĐQT Công ty

Số TT	Họ và tên	Chức danh BKS	Cổ phần trực tiếp sở hữu		Cổ phần đại diện sở hữu		Ghi chú
			Số lượng	Tỷ lệ % vốn điều lệ	Số lượng	Tỷ lệ % vốn điều lệ	
							TNHH MTV Chứng khoán Ngân hàng Đông Á.
3	Bà Thạch Dương Kim An	Thành viên	-	-	-	-	-

b. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2021, Ban kiểm soát thực hiện chức năng giám sát công tác quản lý, điều hành của HĐQT, Ban Giám đốc và hoạt động SXKD của Công ty thông qua việc tham dự, đóng góp ý kiến tại các phiên họp của HĐQT, giám sát việc thực hiện lấy ý kiến biểu quyết của các thành viên HĐQT bằng văn bản và thông qua các báo cáo tình hình tài chính hàng quý, năm của Công ty.

Nội dung chủ yếu của các phiên họp của Ban kiểm soát bao gồm:

- Kiến nghị các công ty kiểm toán được chấp thuận để HĐQT lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm;
- Thẩm định báo cáo tài chính năm của Công ty;
- Đánh giá hiệu quả quản lý, hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc và tình hình SXKD của Công ty thông qua báo cáo tài chính và các báo cáo định kỳ của HĐQT, Ban Giám đốc.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát:

a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

*** Đối với thù lao:**

Tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2021, Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua mức thù lao cho các thành viên HĐQT, BKS trong năm 2021 như sau:

- Thành viên HĐQT : 6.000.000 đồng/người/tháng
- Thành viên BKS : 3.500.000 đồng/người/tháng.

(Riêng Chủ tịch HĐQT, Trưởng BKS do đảm nhận công tác chuyên trách nên không nhận thù lao).

*** Đối với tiền lương:**

- Chủ tịch HĐQT, Trưởng BKS (không hưởng thù lao) hưởng lương chuyên trách theo hệ thống thang bảng lương của doanh nghiệp (áp dụng Thông tư 17/2015/TT-BLĐTBXH ngày 22/4/2015 và Thông tư 28/2016/TT- BLĐTBXH ngày 01/9/2016).

- Các thành viên trong Ban Giám đốc hưởng lương người quản lý chuyên trách theo hệ thống thang bảng lương của doanh nghiệp (áp dụng Thông tư 17/2015/TT-BLĐTBXH ngày 22/4/2015 và Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016).

*** Đối với tiền thưởng:**

Căn cứ lợi nhuận sau thuế và sau khi đã trích các quỹ theo quy định, Đại hội đồng cổ đông sẽ quyết định quỹ thưởng cụ thể cho Ban quản lý, điều hành. Căn cứ quỹ thưởng do Đại hội đồng cổ đông thông qua, Công ty sẽ phân phối cho các thành viên.

*** Các lợi ích khác:**

Ngoài tiền lương, thù lao, tiền thưởng đã trình bày trên, người quản lý công ty được trang bị các phương tiện và dụng cụ làm việc để phục vụ công tác theo quy định.

b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: (Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Kế toán trưởng, các cán bộ quản lý, Thư ký công ty, cổ đông lớn và những người liên quan tới các đối tượng nói trên): Không có

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng,...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
-	-	-	-	-	-	-	-

c. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: (Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đã được thực hiện trong năm với công ty, các công ty con, các công ty mà công ty nắm quyền kiểm soát của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), các cán bộ quản lý và những người liên quan tới các đối tượng nói trên).

Trong năm 2021, giữa Công ty và cổ đông lớn tập trung vào các hợp đồng mua bán sỉ nước sạch và hợp đồng thuê lại tài sản (mạng lưới cấp nước cấp 3) để hoạt động và khai thác, cụ thể như sau:

STT	Cá nhân, đơn vị thực hiện giao dịch với Công ty	Quan hệ với Công ty	Nội dung giao dịch
1	Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV	Cổ đông lớn và có 3 thành viên đại diện vốn góp tham gia HĐQT	Hợp đồng thuê tài sản hoạt động với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn - TNHH MTV, tổng giá trị giao dịch là 1.101.136.817 đồng.
2	-nt-	-nt-	Về việc ký kết Bản thoả thuận và Hợp đồng mua bán sỉ nước sạch (qua đồng hồ tổng) với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV: + Hợp đồng mua bán sỉ nước sạch từ kỳ 1 – 12 năm 2021 với đơn giá (chưa bao gồm thuế GTGT) là 6.389,44 đồng/m ³ .

STT	Cá nhân, đơn vị thực hiện giao dịch với Công ty	Quan hệ với Công ty	Nội dung giao dịch
			<p>+ Bản thoả thuận về hợp đồng mua bán sỉ nước sạch năm 2021 với đơn giá điều chỉnh (chưa bao gồm thuế GTGT) là 6.043,03 đồng/m³.</p> <p>+ Phụ lục hợp đồng điều chỉnh giảm đơn giá mua bán sỉ nước sạch từ kỳ 1 – 12 năm 2021 với đơn giá (chưa bao gồm thuế GTGT) từ 6.389,44 đồng/m³ thành 6.043,03 đồng/m³.</p>
3	-nt-	-nt-	Về việc ký hợp đồng chuyển nhượng đồng hồ nước 15 ly cấp C với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV, tổng giá trị giao dịch là 1.334.674.000 đồng.
4	Công ty TNHH MTV Chứng khoán Ngân hàng Đông Á	Đơn vị có liên quan với Ngân hàng TMCP Đông Á trong đó 3 thành viên gồm ông Nguyễn Thanh Tùng - Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc, ông Tạ Chương Lâm - Chánh văn phòng và bà Phạm Thị Phương Linh - Phó phòng kế toán hội sở của Ngân hàng TMCP Đông Á tham gia vào HĐQT, BKS tại Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành; ông Tạ Chương Lâm và bà Phạm Thị Phương Linh - Thành viên HĐQT Công ty TNHH MTV	Ký Hợp đồng tư vấn sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động; các quy chế quản trị của Công ty theo các quy định hiện hành, đảm bảo tuân thủ quy định tại Luật Doanh nghiệp năm 2020, Nghị định số 155/2020/NĐ-CP và Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020, tổng giá trị dịch vụ là 41.000.000 đồng.

STT	Cá nhân, đơn vị thực hiện giao dịch với Công ty	Quan hệ với Công ty	Nội dung giao dịch
		Chứng khoán Ngân hàng Đông Á.	

* Các hợp đồng, giao dịch trên đều được thông qua HĐQT và được sự giám sát của Ban kiểm soát trước khi tiến hành ký kết.

d. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Công ty thực hiện đúng và đầy đủ các quy định pháp luật về quản trị công ty.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán:

Trích văn bản số 290322.001/BCTC.FIS1 ngày 29/3/2021 của Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC về Báo cáo kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2021 của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành (đính kèm).

Ý kiến của kiểm toán viên:

“Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành tại ngày 31/12/2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính”.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán: (Đính kèm)

Trên đây là Báo cáo thường niên về hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành trong năm 2021./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;
- Chủ tịch HĐQT TCty Cấp nước Sài Gòn;
- Các thành viên HĐQT Công ty;
- Các thành viên BKS Công ty;
- Ban Giám đốc Công ty;
- Kế toán trưởng Công ty;
- Lưu: VT, HĐQT.



GIÁM ĐỐC 

Nguyễn Doãn Xã

